ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 583 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ: Xây dựng Hệ thống nền tảng phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển tại Tờ trình số 65/TTr-SNN ngày 19/3/2024, Báo cáo thẩm định số 563/BC-STTTT ngày 15/3/2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ: Xây dựng Hệ thống nền tảng phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đa phương tiện Việt Nam. Địa chỉ: số 4A, B18 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Mục tiêu, quy mô

a) Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn nhằm hỗ trợ thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Tạo động lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phát triển nhanh, bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ứng dụng chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông thôn hiện đại gắn với phát triển du lịch cộng đồng; quản trị và quản lý nông nghiệp dựa trên công nghệ số, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý giám sát nguồn gốc nông sản, chuỗi cung ứng sản phẩm; từ đó làm nền tảng phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh.

Chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn gắn liền với bảo đảm an toàn thông tin mạng, quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia.

b) Mục tiêu cụ thể

Xây dựng Hệ thống nền tảng phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn để quản lý vùng trồng nông nghiệp CNC trên nền tảng bản đồ GIS; thu thập giám sát và phân tích các dữ liệu về môi trường, loại cây, theo dõi quá trình sinh trưởng và phát triển; ứng dụng công nghệ IoT, blockchain quản lý và giám sát các trang trại/hợp tác xã nông nghiệp CNC trên địa bàn; quản lý tra cứu địa điểm sản xuất; cung cấp nền tảng và giải pháp ứng dụng kỹ thuật cao vào trong sản xuất thông qua các hệ thống trang thiết bị cảm biến quản lý và theo dõi; quản lý quy trình sản xuất của trang trại, hợp tác xã; điều khiển và giám sát, kết nối với Internet 3G cho các thiết bị cảm biến, cập nhật vào kho dữ liệu lớn (Big data) phân tích; xây dựng quản lý tiêu chuẩn dựa theo VietGAP; cung cấp thí điểm hạ tầng thông minh dựa trên các kết nối tự động hóa và kết nối IoT; Quản lý truy xuất nguồn gốc của sản phẩm; quản lý kết nối chia sẻ, khai thác từ các ngành liên quan; đầu tư máy chủ phục vụ cài đặt hệ thống phần mềm đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh; triển khai thí điểm cho 08 hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; tạo lập dữ liệu đầu kỳ; đào tạo chuyển giao công nghệ.

c) Quy mô thực hiện

STT	Tên hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Chi phí phần cứng	01	Gói
2	Chi phí Xây dựng hệ thống nền tảng phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh	01	Phần mềm
3	Chi phí triển khai thí điểm cho 8 HTX trên địa bàn	01	Gói
4	Chi phí tạo lập dữ liệu đầu kỳ	01	Gói

5	Chi phí đào tạo	01	Gói

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu

a) Giải pháp kỹ thuật công nghệ cần tuân thủ:

(1) Công nghệ áp dụng:

- Ngôn ngữ lập trình: C#, TypeScript, Dart.

- Nền tảng: Framework NET 6.0 (Back-end), Angular (Front-ent), Mobile: Flutter.

- Hệ quản trị CSDL: SQL Server 2017 hoặc phiên bản cao hơn.

- Các nền tảng lõi: Hệ thống MS AD, LDAP; Hệ thống LGSP/ESB/SSO; Redis Cache; Rabit MQ; Elastic; blockchain.

- Hệ điều hành: Microsoft Windows Server, Ubuntu.

- Phần mềm hoạt động theo mô hình kiến trúc: Microservices.

- Sử dụng nền tảng ảo hoá: Docker.

- Tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc: GS1.

(2) Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

- Văn bản số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Hướng dẫn liên thông, trao đổi dữ liệu có cấu trúc bằng ngôn ngữ XML giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước theo Văn bản số 3788/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước công bố kèm theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

(3) Kiến trúc tổng thể ứng dụng:

Hệ thống sau khi xây dựng phải đảm bảo việc tuân thủ theo khung Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 tỉnh Lạng Sơn; đảm bảo thành phần kiến trúc của chính quyền điện tử và tính kết nối của hệ thống; đảm bảo khả năng đồng bộ và kết nối với các hệ thống khác; đảm bảo khả năng tái sử dụng và tính mở của hệ

thống; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; tích hợp dịch vụ xác thực, cấp quyền người dùng (SSO).

(4) Mô hình cài đặt và triển khai:

- Hệ thống triển khai tập trung trên hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

- Công dân, tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan quản lý có thể truy cập hệ thống qua đường truyền Internet để tra cứu thông tin, dữ liệu được công bố.

- Khi vận hành, hệ thống cần cung cấp 03 máy chủ: 01 máy chủ CSDL, 01 máy chủ ứng dụng, 01 máy chủ Edge Gateway for IoT (dành cho nhận dữ liệu từ thiết bị Iot của doanh nghiệp).

Yêu cầu về hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng tối thiểu phải đáp ứng như sau:

STT	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật
1	Máy chủ cài đặt web/web api.	- Vi xử lý (CPU): 02 x Intel Xeon-Silver 4310 2.1GHz 12-core 120W Processor. - Bộ nhớ trong (RAM): 02 x 32GB Single Rank x4 DDR4-3200. - Ổ cứng: 02 x 480GB SATA 6G Read Intensive SSD. - Card mạng: 1000 Mbps.
2	Máy chủ cài đặt cơ sở dữ liệu	- Vi xử lý (CPU): 02 x Intel Xeon-Silver 4310 2.1GHz 12-core 120W Processor. - Bộ nhớ trong (RAM): 02 x 32GB Single Rank x4 DDR4-3200. - Ổ cứng: 02 x 480GB SATA 6G Read Intensive SSD. - Card mạng: 1000Mbps.
3	Máy chủ Edge Gateway for IoT (dành cho nhận dữ liệu từ thiết bị Iot của doanh nghiệp)	- Vi xử lý (CPU): 02 x Intel Xeon-Silver 4310 2.1GHz 12-core 120W Processor. - Bộ nhớ trong (RAM): 02 x 32GB Single Rank x4 DDR4-3200. - Ổ cứng: 02 x 480GB SATA 6G Read Intensive SSD. - Card mạng: 1000Mbps.

b) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cho phép đơn vị sử dụng ngân sách được thay đổi trong quá trình triển khai: không.

5. Tổng dự toán kinh phí chi tiết thực hiện là: 9.121.141.786 đồng *(viết bằng chữ: Chín tỷ, một trăm hai mươi mốt triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó:

- Chi phí thiết bị: 7.790.052.000 đồng;
- Chi phí quản lý: 216.585.297 đồng;
- Chi phí tư vấn: 140.075.856 đồng;
- Chi phí khác có liên quan: 974.428.633 đồng.

(Có đề cương và dự toán chi tiết kèm theo Quyết định này).

6. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023 tại Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 và nguồn ngân sách nhà nước giao trong năm 2024.

7. Địa điểm thực hiện: tỉnh Lạng Sơn.

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023 - 2024.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng đề cương và dự toán chi tiết được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; quản lý sử dụng nguồn vốn và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban: KT-NS, DT (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh